

Bản án số: 964/2023/DS-PT

Ngày: 19/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Loan

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1814/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3506/2023/QĐPT-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11993/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: Số 442 đường Ng, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Phạm Nguyễn Khánh Tr**, sinh năm 2000. (Có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Lầu 8 Tòa nhà NGÂN HÀNG A, số 444A-446 đường C, Phường J, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 273/UQ-QLN.23 ngày 17/02/2023 của Ngân hàng TMCP A).

2/ Bị đơn: Ông Trương Mai Anh D, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: B4 Cư xá X, Tổ 5, Khu phố 4, phường L, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trẻ **Trương Hà M**, sinh năm 2018.

3.2. Trẻ **Trương Hà Ph**, sinh năm 2019.

Cùng địa chỉ: B4 Cư xá X, Tổ 5, Khu phố 4, phường L, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Trương Hà M và trẻ Trương Hà Ph: Ông **Trương Mai Anh D**, sinh năm 1991. (Có mặt)

4/ Người kháng cáo: Bị đơn ông Trương Mai Anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có bà Phạm Nguyễn Khánh Tr là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi tắt là NGÂN HÀNG A) cấp tín dụng cho ông Trương Mai Anh D căn cứ theo:

Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số KHO.CN.2441.221220 ngày 24/12/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.CN.2507.221220 ngày 24/12/2020. Số tiền cho vay: 3.000.000.000 đồng; Mục đích cho vay: Mua nhà, đất không thuộc dự án – Nhà ở – Vay vốn mua nhà ở tại: 208/2 V, khu phố Ph, phường L, Quận X (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Thời hạn giải ngân: Tối đa 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng (24/12/2020); Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm. Khế ước nhận nợ số 325669339 ngày 28/12/2020.

Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số KHO.CN.2441.221220 ngày 24/12/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.CN.2522.221220 ngày 24/12/2020. Số tiền cho vay: 900.000.000 đồng; Mục đích cho vay: Sản xuất kinh doanh – Bổ sung vốn lưu động – Bổ sung vốn kinh doanh nước hoa, túi xách và đồng hồ nhập khẩu; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng; Thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng (24/12/2020); Thời hạn cho vay: Được ghi trên mỗi Khế ước nhận nợ và tối đa không quá 09 tháng, kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm. Khế ước nhận nợ số 325669819 ngày 28/12/2020.

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ông Trương Mai Anh D ký ngày 28/12/2020; Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NGÂN HÀNG A; Số thẻ: 9704-16xx-xxxx-1921; Loại thẻ: Express Credit (Thẻ tín

dụng nội địa); Ngày cấp: 28/12/2020; Hiệu lực thế: 12/2022; Hạn mức thế: 100.000.000 đồng; Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NGÂN HÀNG A.

Biện pháp bảo đảm khoản nợ nêu trên: Ông Trương Mai Anh D thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 545, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: B4, Khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trương Mai Anh D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05560 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) cấp ngày 23/7/2018, cập nhật để thừa kế cho ông Trương Mai Anh D ngày 12/10/2018. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số KHO.BĐCN.346.221220 được công chứng tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/12/2020, số công chứng 027987; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/12/2020, số thứ tự 28547.

Do ông Trương Mai Anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên NGÂN HÀNG A đã Thông báo chuyển toàn bộ dư nợ của các khế ước nhận nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/6/2023 ông D còn nợ:

- Khế ước nhận nợ số 325669339: Vốn: 2.942.214.000 đồng, lãi trong hạn: 156.684.984 đồng, lãi quá hạn: 696.941.979 đồng, phạt chậm trả: 57.542.123 đồng, tổng cộng: 3.853.383.086 đồng.

- Khế ước nhận nợ số 325669819: Vốn: 900.000.000 đồng, lãi trong hạn: 19.072.603 đồng, lãi quá hạn: 194.289.041 đồng, phạt chậm trả lãi: 3.387.763 đồng, tổng cộng: 1.116.749.407 đồng.

- Nợ thẻ số 9704-16xx-xxxx-1921: Vốn 107.988.623 đồng trong đó dư nợ không tính lãi quá hạn: 10.447.537 đồng, dư nợ tính lãi quá hạn: 97.541.086 đồng, lãi quá hạn: 60.528.920 đồng.

NGÂN HÀNG A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Mai Anh D trả ngay cho NGÂN HÀNG A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 08/6/2023 là 5.138.650.036 đồng trong đó vốn gốc 3.950.202.623 đồng, lãi trong hạn 175.757.587 đồng, lãi quá hạn 951.759.940 đồng, phạt chậm trả 60.929.886 đồng.

Ông Trương Mai Anh D còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi, vốn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng tính kể từ ngày 09/6/2023 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ: Vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Nếu ông Trương Mai Anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 545, tờ bản đồ

số 42, địa chỉ: B4, Khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trương Mai Anh D;

Về chi phí tố tụng: Ông Trương Mai Anh D có nghĩa vụ hoàn trả cho NGÂN HÀNG A số tiền chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trương Mai Anh D trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Ông Trương Mai Anh D xác nhận có ký các Hợp đồng tín dụng số KHO.CN.2507.2212230 ngày 24/12/2020; Hợp đồng tín dụng số KHO.CN.2522.221220 ngày 24/12/2020; Khế ước nhận nợ ngày 28/12/2020; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 28/12/2020 để vay tiền của NGÂN HÀNG A. Tính đến ngày 08/6/2023 còn nợ 5.138.650.036 đồng trong đó vốn gốc 3.950.202.623 đồng, lãi trong hạn 175.757.587 đồng, lãi quá hạn 951.759.940 đồng, phạt chậm trả lãi 60.929.886 đồng như NGÂN HÀNG A trình bày. Ông D yêu cầu NGÂN HÀNG A cho thêm thời gian để ông trả nợ. Ông không có khả năng trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi này một lần, ông chỉ có khả năng trả dần khoản nợ trên bằng cách mỗi tháng trả 40.000.000 – 50.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trẻ Trương Hà M, trẻ Trương Hà Ph có ông Trương Mai Anh D là người đại diện hợp pháp trình bày: Có ý kiến như trình bày của bị đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1814/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu.

Buộc ông Trương Mai Anh D trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tiền 5.138.650.036 (Năm tỷ một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn không trăm ba mươi sáu) đồng tính đến ngày 08/6/2023, trong đó vốn gốc 3.950.202.623 (Ba tỷ chín trăm năm mươi triệu hai trăm lẻ hai ngàn sáu trăm hai mươi ba) đồng, lãi trong hạn 175.757.587 (Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi bảy) đồng, lãi quá hạn 951.759.940 (Chín trăm năm mươi một triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn chín trăm bốn mươi) đồng, phạt chậm trả 60.929.886 (Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi chín ngàn tám trăm tám mươi sáu) đồng.

Ông Trương Mai Anh D còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả, vốn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 09/6/2023 đến ngày trả hết nợ theo thứ tự trả nợ: Vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn

Sau khi ông Trương Mai Anh D thanh toán hết các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05560 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) cấp ngày 23/7/2018, cập nhật để thừa kế cho ông Trương Mai Anh D ngày 12/10/2018 tại thửa đất số 545, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: B4, Khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp ông Trương Mai Anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu được quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 545, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: B4, Khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trương Mai Anh D có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

3. Ông Trương Mai Anh D phải chịu 113.138.650 (Một trăm mười ba triệu một trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu 56.074.206 (Năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm lẻ sáu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0025914 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 13/6/2023, bị đơn ông Trương Mai Anh D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Trương Mai Anh D trình bày: Ông xác định số nợ gốc và nợ lãi còn thiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu tính đến ngày 08/6/2023 như bản án sơ thẩm tuyên. Tuy nhiên, hiện tại ông không có điều kiện để trả ngay cho Ngân hàng nên xin gia hạn trả nợ thêm 06 tháng để có thời gian sắp xếp chuyện gia đình nhằm có tiền thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu có bà Phạm Nguyễn Khánh Tr là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng khởi kiện đòi nợ đối với ông D từ tháng 01/2022. Trong suốt thời gian giải quyết tại cấp sơ thẩm, Ngân hàng đã tạo điều kiện về mặt thời gian cho ông D thanh toán nợ nhưng ông D không thực hiện được. Nay Ngân hàng không đồng ý kéo dài thời gian trả nợ như yêu cầu của ông D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, ông D xác nhận còn nợ vốn, lãi như Ngân hàng trình bày. Ông D xin gia hạn trả nợ sau 06 tháng nhưng Ngân hàng không đồng ý. Xét thấy, Tòa cấp sơ thẩm tuyên buộc ông D thanh toán ngay số tiền còn nợ Ngân hàng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Mai Anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.CN.2507.221220 ngày 24/12/2020, Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.CN.2522.221220 ngày 24/12/2020, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ông Trương Mai Anh D ký ngày 28/12/2020; Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NGÂN HÀNG A được ký kết giữa NGÂN HÀNG A và ông Trương Mai Anh D trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được pháp luật bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng. Theo người đại diện của NGÂN HÀNG A trình bày, tính đến ngày 08/6/2023 tổng số tiền ông D còn nợ NGÂN HÀNG A là 5.138.650.036 đồng; Trong đó, nợ gốc là 3.950.202.623 đồng, nợ lãi là 175.757.587 đồng, lãi quá hạn 951.759.940 đồng, phạt chậm trả 60.929.886 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông D cũng thừa nhận toàn bộ số nợ nêu trên. Tuy nhiên, do hiện tại ông D đang sắp xếp chuyện gia đình để có tiền thanh toán nợ cho Ngân hàng nên xin gia hạn thời gian trả nợ thêm 06 tháng. Song yêu cầu của ông D không được Ngân hàng NGÂN HÀNG A đồng ý. Xét thấy, việc kéo dài thời gian trả nợ của ông D là gây thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, không đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Án sơ thẩm tuyên buộc ông D phải trả ngay số nợ nêu trên cho Ngân hàng là có căn cứ. Trường hợp ông D không trả được nợ thì phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 545, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: B4, Khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán nợ cho Ngân hàng NGÂN HÀNG A.

Từ sự phân tích trên, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông D; Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được Tòa chấp nhận nên các đương sự phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 317, Điều 319, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trương Mai Anh D;

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu.

Buộc ông Trương Mai Anh D trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tiền 5.138.650.036 (Năm tỷ một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn không trăm ba mươi sáu) đồng tính đến ngày 08/6/2023, trong đó vốn gốc 3.950.202.623 (Ba tỷ chín trăm năm mươi triệu hai trăm lẻ hai ngàn sáu trăm hai mươi ba) đồng, lãi trong hạn 175.757.587 (Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi bảy) đồng, lãi quá hạn 951.759.940 (Chín trăm năm mươi một triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn chín trăm bốn mươi) đồng, phạt chậm trả 60.929.886 (Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi chín ngàn tám trăm tám mươi sáu) đồng.

Ông Trương Mai Anh D còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả, vốn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 09/6/2023 đến ngày trả hết nợ theo thứ tự trả nợ: Vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Sau khi ông Trương Mai Anh D thanh toán hết các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05560 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) cấp ngày 23/7/2018, cập nhật để thừa kế cho ông Trương Mai Anh D ngày 12/10/2018 tại thửa đất số 545, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: B4, Khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp ông Trương Mai Anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu

được quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 545, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: B4, Khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trương Mai Anh D có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Mai Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.138.650 (Một trăm mười ba triệu một trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi) đồng;

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu là 56.074.206 (Năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm lẻ sáu) đồng theo biên lai số AA/2021/0025914 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trương Mai Anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0003847 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS tp.Thủ Đức;
- TAND thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan

